

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HSST
Ngày : 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Ngọc Thanh;

2/ Bà Trần Quang Cảnh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Không Sơn Tùng là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2024/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC V**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Nhà số B - 04 đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Con ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1963 và bà **Trương Thị T**, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

2. Họ và tên: **VĂN THỊ TRÀ M**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1987 tại Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn B, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Số A, Đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông **Văn Tiến T1**, sinh năm 1959 và bà **Mai Thị N**, sinh năm 1966; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

3. Họ và tên: **PHAN VĂN Y**; Giới tính: **N1**; Sinh năm: 1988 tại Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Nhà số B -04 đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán kem dạo; Con ông **Phan T2**, sinh năm 1966 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1966; Vợ,

con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

4. Họ và tên: **VÕ THỊ M**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2000 tại Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 9 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ nhà hàng; Con ông **Võ Văn L1**, sinh năm 1969 và bà **Phạm Thị M1**, sinh năm 1972; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

5. Họ và tên: **VÕ VĂN T**; Giới tính: **N1**; Sinh năm: 1998 tại Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 9 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Con ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1972 và bà **Phạm Thị L2**, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

6. Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG T3**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000 tại **Đ**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: 5 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị Ngọc T4**, sinh năm 1975; Vợ: **Nguyễn Thị Hồng T5**, sinh năm 2002; Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

7. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN P**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Nhà số B - 04 đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Con ông **Nguyễn Văn M2**, sinh năm 1976 và bà **Lê Thị N2**, sinh năm 1978; Vợ: **Trần Thị N3**, sinh năm 1986; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 02/07/2023, **Công an phường T** tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, **đường D, phường T, quận T**, phát hiện **Nguyễn Hoàng T6, Võ Văn T7, Nguyễn Quốc V1Thị M3, Văn Thị Trà M4, Phan Văn Ý, Nguyễn Văn P1** đang đánh bạc, thu giữ 6.580.000 đồng, ba (03) bộ bài tây 52 lá, một (01) cái đĩa bằng nhựa và 06 điện thoại di động nên đã đưa tất cả cùng tang vật về công an phường để làm việc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng T6, Võ Văn T7, Nguyễn Quốc V1, Võ Thị M3, Văn Thị Trà M4, Phan Văn Ý, Nguyễn Văn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị can Nguyễn Hoàng T6, Võ Văn T7, Nguyễn Quốc V1, Võ Thị M3, Văn Thị Trà M4, Phan Văn Ý và Nguyễn Văn P1 khai nhận như sau: Theo thỏa thuận các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì dách được thua bằng tiền, mỗi người làm cái xoay tua 01 lần, mỗi lần là 03 ván, mỗi ván tiền cược đặt cao nhất là 50.000 đồng, chỉ có Phan Văn Ý và Võ Văn T7 có thỏa thuận làm cái xoay tua nhưng T7, Ý không tham gia làm cái. Việc đánh bạc không có ai tổ chức hay lấy tiền xâu.

Hình thức chơi: Người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, gồm các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A chia cho mỗi người chơi hai lá bài, số bài còn lại được đặt dưới chiếu bạc để bốc khi đánh, quy định: Xì bàn (hai quân A) là lớn nhất ăn hết các bài còn lại; xì lát (một quân A và 01 trong các quân bài 10, J, Q, K) lớn thứ hai; ngũ linh (05 quân bài có tổng số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21 điểm) lớn thứ ba; thứ 4 là tính theo số điểm cụ thể các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được tính điểm bằng số thứ tự, quân bài J, Q, K được tính là 10 điểm, riêng quân A được tính là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm tùy trường hợp, người chơi tính tổng điểm các lá bài, nhỏ nhất là 16 điểm đối với người chơi được dần, đối với nhà cái khi được 15 điểm trở lên được quyền xét các nhà tay con) người chơi và nhà cái có quyền kéo theo quân bài cuối cùng được úp vào đĩa nhựa đến khi đạt điểm tối đa là 21 điểm. Nếu tổng điểm các quân bài vượt quá 21 điểm thì gọi là bù (quắc). Khi xét bài nhà cái và nhà tay con căn cứ vào số điểm, và các quy định như trên để tính thắng thua hoặc hòa tiền đã đặt cược và ăn thua được chung tiền trực tiếp.

Cụ thể các bị can khai đánh bạc như sau:

Nguyễn Hoàng T6 khai nhận vào khoảng 15 giờ, ngày 02/7/2023, Văn Thị Trà M4 gọi điện rủ T6 đến phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T của Nguyễn Quốc V1 để đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền thì T6 đồng ý. Khi đi đánh bạc, T6 mang theo 1.200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi T6 thắng được 600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của T6 số tiền 1.800.000 đồng.

Võ Văn T7 khai nhận vào khoảng 15 giờ, ngày 02/7/2023, T7 được Võ Thị M3 là bạn gái ở cùng phòng rủ đến phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T của Nguyễn Quốc V1 để đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền, thì T7 đồng ý. Khi đi đánh bạc, T7 mang theo số tiền 710.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi, T7 ăn được 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của T7 số tiền 810.000 đồng.

Nguyễn Quốc V1 khai nhận vào khoảng 15 giờ, ngày 02/7/2023, khi V1 đang ở phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T thì Văn Thị Trà M4 và Phan Văn Ý rủ V1 đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền thì V1 đồng ý. Do chỉ có ba người nên Văn Thị Trà M4 rủ thêm Võ Thị M3, Võ Văn T7, Nguyễn Hoàng T6, còn Phan Văn Ý rủ thêm Nguyễn Văn P1. Khi đi V1 mang theo số tiền 450.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi V1 thắng được 450.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của V1 số tiền 900.000 đồng

Võ Thị M3 khai nhận khoảng 15 giờ, ngày 02/7/2023, khi M3 đang ở nhà thì được Văn Thị Trà M4 gọi điện thoại rủ M3 đến phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T của Nguyễn Quốc V1 để đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền thì M3 đồng ý và rủ Võ Văn T7 là bạn trai ở cùng phòng đi đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền thì T7 đồng ý. Khi đi đánh bạc, M3 mang theo số tiền 1.520.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi M3 thua 970.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của M3 số tiền 550.000 đồng.

Văn Thị Trà M4 khai nhận vào khoảng 14 giờ, ngày 02/7/2023, M4 gặp và rủ Phan Văn Ý, Nguyễn Quốc V1 đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền tại phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T của Nguyễn Quốc V1 thì V1 và Ý đồng ý. Lúc này, M4 tiếp tục gọi điện cho Võ Thị M3 tới để đánh bạc ăn thua bằng tiền thì M3 đồng ý. Sau đó, M3 đi cùng với Võ Văn T7 tới phòng trọ của V1 để đánh bạc. Khi đi đánh bạc, M4 mang theo số tiền 1.200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi M4 thua 130.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của M4 số tiền 1.070.000 đồng.

Phan Văn Ý khai nhận, vào khoảng 14 giờ, ngày 02/7/2023, Ý gặp Văn Thị Trà M4 và được M4 rủ đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền tại phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T của Nguyễn Quốc V1 thì Ý đồng ý. Sau đó, Ý rủ Nguyễn Văn P1 tới đánh bạc ăn thua bằng tiền thì P1 đồng ý, rồi Ý một mình đi mua 03 bộ bài tây 52 lá để cả nhóm đánh bài. Khi đi đánh bạc, Ý mang theo số tiền 300.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi Ý không thua, không thắng, khi bị bắt thu giữ của Ý số tiền 300.000 đồng.

Nguyễn Văn P1 khai nhận khoảng 14 giờ, ngày 02/7/2023, P1 gặp Phan Văn Ý và được Ý rủ đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền tại phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T của Nguyễn Quốc V1 thì P1 đồng ý. Khi đi đánh bạc, P1 mang theo số tiền 1.200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi P1 thua 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của P1 số tiền 1.150.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Ba (03) bộ bài Tây loại 52 lá;
- Một (01) cái đĩa bằng nhựa hình tròn họa tiết bông màu xanh nền trắng;
- Số tiền 6.580.000 đồng là tiền thu được trên chiếu bạc (trong đó của T6 số tiền 1.800.000 đồng, T7 số tiền 810.000 đồng, V1 số tiền 900.000 đồng, M3 số tiền 550.000 đồng, M4 số tiền 1.070.000 đồng, Ý số tiền 300.000 đồng, P1 số tiền 1.150.000 đồng);
- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh có IMEI1: 353151334901042/IMEI2: 354386514901045, đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Quốc V1 dùng để liên lạc cá nhân;
- Một (01) điện thoại Iphone 11 màu đen IMEI: 352747616327946, đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Văn P1 dùng để liên lạc cá nhân;
- Một (01) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh IMEI: 355980283836124 đã qua sử dụng, là điện thoại của Phan Văn Ý dùng để liên lạc cá nhân;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu Gold IMEI1: 353891104221465 ; IMEI2: 353891104309500 đã qua sử dụng, là điện thoại của **Nguyễn Hoàng T6** dùng để liên lạc với **Văn Thị Trà M4** về việc đánh bạc;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 IMEI1: 358384102377914; IMEI2: 358385102377911 đã qua sử dụng, là điện thoại của **Võ Văn T7** dùng để liên lạc cá nhân;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone X màu Gold IMEI: 353105100372184 đã qua sử dụng là điện thoại của **Võ Thị M3** dùng để liên lạc với **Văn Thị Trà M4** về việc đánh bạc;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu hồng IMEI: 35313510145162 đã qua sử dụng là điện thoại của **Văn Thị Trà M4** dùng để liên lạc rủ **Võ Thị M3**, **Nguyễn Hoàng T6** về việc đánh bạc.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 02/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T** (Bút lục số 502).

* Về phần dân sự: Không;

Bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Hoàng T6**, **Võ Văn T7**, **Nguyễn Quốc V1**, **Võ Thị M3**, **Văn Thị Trà M4**, Phan Văn Ý và **Nguyễn Văn P1** về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo **Văn Thị Trà M4**, **Nguyễn Quốc V1** và Phan Văn Ý mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo **Nguyễn Hoàng T6**, **Võ Văn T7**, **Võ Thị M3** và **Nguyễn Văn P1** mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù;

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo **Nguyễn Hoàng T6**, **Võ Văn T7**, **Nguyễn Quốc V1**, **Võ Thị M3**, **Văn Thị Trà M4**, Phan Văn Ý và **Nguyễn Văn P1** nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận T**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ

Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 02/7/2023, Nguyễn Hoàng T6, Võ Văn T7, Nguyễn Quốc V1, Võ Thị M3, Văn Thị Trà M4, Phan Văn Ý và Nguyễn Văn P1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì dách được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng cho việc đánh bạc là 6.580.000 đồng tại phòng 20, tầng 2, nhà trọ số B, đường D, phường T, quận T thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với Nguyễn Quốc V1 có hành vi dùng nơi ở của mình phòng 20, tầng 2, nhà trọ số 02 - 04, đường D, phường T, quận T cho các bị cáo khác tổ chức đánh bạc ăn tiền, Phan Văn Ý là người cung cấp bài cho các bị cáo khác và rủ rê bị cáo Nguyễn Văn P1 tham gia đánh bạc ăn tiền; bị cáo Văn Thị Trà M4 là người rủ rê các bị cáo Nguyễn Hoàng T6, Võ Văn T7, Nguyễn Quốc V1, Võ Thị M3, Văn Thị Trà M4, Phan Văn Ý tham gia đánh bạc ăn tiền tuy nhiên chưa đến mức xử lý hình sự về hành vi “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên đây cũng là căn cứ để quyết định hình phạt dành cho các bị cáo M4, V1 và Ý nặng hơn so với các bị cáo khác;

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, không có sự phân công rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả của các hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở tại địa phương mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tài sản của công dân vì đánh bạc là tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tham lam, háms lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo **M4** có bà là **Văn Thị T8** là liệt sĩ, có cha là **Văn Tiến T1** được tặng thưởng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc; bị cáo **T7** có bà là **Nguyễn Thị N4** được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống **Mỹ Hạng N**, có bác ruột là **Nguyễn Đ** là Liệt sĩ; bị cáo **M3** có bác ruột là **Võ S** là Liệt sĩ; bị cáo **V1** có cha ruột là ông **Nguyễn Văn M** được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba; bị cáo **T6** có ông ngoại là **Lê Văn H1** được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo **V1, M, T7, M3, T6**;

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, các bị cáo đa số đều là người lao động có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) do đó nghĩ không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo một số tiền nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo không tiếp tục phạm tội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội;

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên miễn cho các bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với ba (03) bộ bài Tây loại 52 lá, một (01) cái đĩa bằng nhựa hình tròn họa tiết bông màu xanh nền trắng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 6.580.000 đồng là tiền thu được trên chiếu bạc (trong đó của **T6** số tiền 1.800.000 đồng, **T7** số tiền 810.000 đồng, **V1** số tiền 900.000 đồng, **M3** số tiền 550.000 đồng, **M** số tiền 1.070.000 đồng, Ý số tiền 300.000 đồng, **P1** số tiền 1.150.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh có IMEI1: 353151334901042/IMEI2: 354386514901045, đã qua sử dụng là điện thoại của **Nguyễn Quốc V1** dùng để liên lạc cá nhân nên trả lại cho bị cáo **V1**;

Đối với một (01) điện thoại Iphone 11 màu đen IMEI: 352747616327946, đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Văn P1**. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh IMEI: 355980283836124 đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn Ý. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 IMEI1: 358384102377914; IMEI2: 358385102377911 đã qua sử dụng thu giữ của **Võ Văn T7**. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu Gold IMEI1: 353891104221465; IMEI2: 353891104309500 đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Hoàng T6**; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone X màu Gold IMEI: 353105100372184 thu giữ của **Võ Thị M3**; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu hồng IMEI: 35313510145162 đã qua sử dụng thu giữ của **Văn Thị Trà M4**. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng liên lạc vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 02/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T** (Bút lục số 502).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Văn Thị Trà M4**, **Nguyễn Quốc V1**, Phan Văn Ý, **Nguyễn Hoàng T6**, **Võ Văn T7**, **Võ Thị M3**, Phan Văn Ý và **Nguyễn Văn P1** phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Văn Thị Trà M4 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Quốc V1 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Phan Văn Ý số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Hoàng T6 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn P1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Võ Văn T7 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Võ Thị M3 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

Kể từ ngày các bị cáo phải thi hành trách nhiệm dân sự như nêu trên cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: ba (03) bộ bài Tây loại 52 lá, một (01) cái đĩa bằng nhựa hình tròn họa tiết bông màu xanh nền trắng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 6.580.000 đồng là tiền thu được trên chiếu bạc (trong đó của **T6** số tiền 1.800.000 đồng, **T7** số tiền 810.000 đồng, **V1** số tiền 900.000 đồng, **M3** số tiền 550.000 đồng, **M4** số tiền 1.070.000 đồng, **Ý** số tiền 300.000 đồng, **P1** số tiền 1.150.000 đồng); một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu Gold IMEI1: 353891104221465; IMEI2: 353891104309500 đã qua sử dụng; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone X màu Gold IMEI: 353105100372184; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu hồng IMEI: 35313510145162 đã qua sử dụng;

Trả cho bị cáo **Nguyễn Quốc V1** một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh có IMEI1: 353151334901042/IMEI2: 354386514901045, đã qua sử dụng;

Trả cho bị cáo **Nguyễn Văn P1** một (01) điện thoại Iphone 11 màu đen IMEI: 352747616327946, đã qua sử dụng;

Trả cho bị cáo Phan Văn Ý một (01) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh IMEI: 355980283836124 đã qua sử dụng;

Trả cho bị cáo **Võ Văn T7** một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 IMEI1: 358384102377914; IMEI2: 358385102377911 đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 190/PNK ngày 02/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương